TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày: 27-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đào Đức Định.
2. Ông: Lê Văn Bắc.

- Thư ký phiên toà: Ông: Thiều Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím- Kiểm sát viên.

Tron ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2017/HSST, ngày 15 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lừu Văn Đ, tên gọi khác: không; sinh năm: 1986; tại huyện P, tỉnh L; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: bản N, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lừu Văn L (đã chết) và bà Lành Thị H, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên toà.

2. Lý A D, tên gọi khác: không; sinh năm: 1988; tại huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản M, xã H, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Hà nhì; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A P, sinh năm 1964 và bà Phù Mỳ S, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Giàng Mỳ S1, sinh năm 1987 và có 01 con, sinh năm 2007; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/11/2017, hiện đang bị tạm

giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh: Lò Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: bản N, xã M, huyện S, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/9/2017, Lừu Văn Đ, sinh năm 1986 trú tại bản N, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cùng Lý A D, sinh năm 1988 trú tại bản M, xã H, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang đi bộ theo đường tiểu ngạch từ Trung Quốc về Việt Nam. Khi cả hai đi qua khu vực lán của chị Lò Thị L sinh năm 1979 (người yêu cũ của Đạo) ở khu suối ngầm thuộc bản M, xã H, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (còn gọi là khu lán ở của những người làm thuê), Đ nhìn vào trong lán thấy chị L đang ngồi ăn cơm, nói chuyện với anh Lò Văn T, sinh năm 1979, chỗ ở bản N, xã M, huyện S, tỉnh L thì bực tức. Lừu Văn Đ nhìn xung quanh thấy bên ngoài lán có dựng một chiếc xe máy Sirius màu đỏ trắng, do hãng Yamaha sản xuất BKS 25B1-136.44, Đ nghĩ chiếc xe máy trên của anh T nên bảo D anh em mình đốt xe máy này đi. Nghe Đ nói vậy D nói với Đ cũng ghét L và đồng ý đốt xe. Sau đó Đ bảo D dắt xe máy còn Đ đẩy phía sau, dắt xe đi cách lán khoảng 9,2m cả hai dừng lại dựng xe. Lý A D cởi áo lót đang mặc trên người ra cho vào gầm xe (phía dưới chân phanh) và đưa cho Đ một chiếc bật lửa. Đ cầm bật lửa bật ga châm vào áo, khi áo cháy cả hai bỏ đi theo hai hướng khác nhau. Anh Lò Văn T và chị L thấy ánh lửa sáng nên cả hai đi ra xem thì thấy xe máy đang bốc cháy cách lán một đoạn nên đã trình báo cơ quan điều tra.

Tang vật thu giữ tại hiện trường một khung sắt xe máy đã bị cháy do nhiệt, có số khung: 055951, số máy: 055967. Tại vị trí gần khung sắt xe máy bị đốt có một biển số xe 25B1-136.44. Đối với chiếc bật hai bị cáo dùng để đốt chiếc xe máy, sau khi đốt xe xong Đ đã vứt bỏ trên đường, Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 165 ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Thổ kết luận chiếc xe máy trên có tổng trị giá là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Bản cáo trạng số: 05/KSĐT- SH, ngày 15/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lừu Văn Đ, Lý A D về tội " *Hủy hoại tài sản*" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 143; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố, kết tội, cũng như mức hình phạt. Các bị cáo và người bị hại không tranh luận; các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lừu Văn Đ, Lý A D đều khai nhận thống nhất: Khoảng 21 giờ ngày 24/9/2017 do bực tức khi nhìn thấy chị L và anh Lò Văn T đang cùng ngồi ăn cơm nói chuyện với nhau tại lán ở của chị L thuộc bản M, xã H, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên bị cáo Lừu Văn Đ rủ Lý A D cùng nhau dắt xe máy ra xa cách lán 9,2m rồi dùng bật lửa châm lửa đốt chiếc xe máy Sirius màu đỏ trắng, do hãng Yamaha sản xuất BKS 25B1-136.44 của anh Lò Văn T, làm chiếc xe bị cháy hỏng hoàn toàn (chỉ còn phần khung sắt) không có giá trị sử dụng, gây thiệt hại về tài sản trị giá bằng tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Hành vi nêu trên của các bị cáo là hành vi hủy hoại tài sản của người khác, gây thiệt hại cho tài sản của anh Lò Văn T, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận

điều tra, bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lừu Văn Đ, Lý A D đã phạm tội "*Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì bực tức vô cớ mà các bị cáo cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Điều đó chứng tỏ các bị cáo có ý thức bấp chấp pháp luật; thiếu tôn trọng tài sản của công dân; nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo Điều 33 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác; đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn, đều không được đi học, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Với hai tình tiết giảm nhẹ có thể cho các bị cáo hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt nhưng xét tính chất hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm, gây tâm lý lo sợ, hoang mang cho nhân dân nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ mà Lừu Văn Đ là người khởi xướng, chủ mưu, bị cáo Lý A D tiếp nhận và cả hai cùng thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ cần cao hơn bị cáo D để thấy rõ sự phân hóa vai trò và trách nhiệm theo Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại trị giá là số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu nghìn đồng*). Các bị cáo nhất trí mức yêu cầu bồi thường của người bị hại và thỏa thuận thống nhất liên đới bồi thường kỷ phần theo vai trò trách nhiệm là bị cáo Đ bồi thường 8.000.000đ (*Tám triệu đồng)*, bị cáo D bồi thường 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng).* Xét việc thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội vậy Hội đồng xét xử ghi nhận theo Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm ruộng không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Một khung sắt xe máy đã bị cháy do nhiệt, có số khung: 055951, số máy: 055967 và một biển số xe 25B1-136.44 cần tịch thu để tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng theo Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự *(Vật chứng trên có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án huyện Phong Thổ như biên bản giao nhận vật chứng ngày18/12/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo **Lừu Văn Đ, Lý A D** phạm tội " *Hủy hoại tài sản*".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lừu Văn Đ **15** (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/11/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý A D **12** (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/11/2017).

3/ Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại anh Lò Văn T (địa chỉ bản N, xã M, huyện S, tỉnh L) là: Bị cáo Lừu Văn Đ phải bồi thường cho anh Lò Văn T số tiền là: 8.000.000đ *(Tám triệu đồng*). Bị cáo Lý A D phải bồi thường cho anh Lò Văn T sô tiền là 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng).*

4/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu một một khung sắt xe máy đã bị cháy do nhiệt, có số khung: 055951, số máy: 055967 và một biển số xe 25B1-136.44 để tiêu hủy.

(Vật chứng trên có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án huyện Phong Thổ như biên bản giao nhận vật chứng ngày18/12/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án huyện Phong Thổ).

5/Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc mỗi bị cáo Lừu Văn Đ, Lý A D phải nộp 200.000đ

(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho hai bị cáo.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2017)./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
-Lưu: THA-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà